

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2019/HS – ST**

Ngày: 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày: 25/5/1991. Nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Đạo phật; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/8/2018, bị Công an xã L, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/4/2019, tạm giam từ ngày 19/4/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre

- Người làm chứng:

1/ Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp a, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

2/ Lưu Minh T, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

3/ Trần Thị L, sinh năm 1943 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

4/ Võ Minh T, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

5/ Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, tại nhà của bà Trần Thị L, sinh năm 1943, tại ấp 4, xã T, huyện H, huyện Bình Đại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ T đang bán trái phép 01 gói ma túy cho anh Phạm Văn H, sinh năm: 1999, nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện H, huyện Bình Đại với số tiền 300.000 đồng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật, đồng thời thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà của bà L còn phát hiện và thu giữ trên sàn nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ của T 02 gói ma túy. T khai nhận 02 gói ma túy này để dành bán cho người khác.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 15/4/2019, T là người nghiện ma túy, đi một mình đến Thành phố Bến Tre mua ma túy của một người đàn ông tên H không rõ địa chỉ, lai lịch nhân thân cụ thể với số tiền 500.000 đồng để đem về huyện Bình Đại bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2019, anh Phạm Văn H rủ anh Lưu Minh T, sinh ngày: 27/3/2001, nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện H mua ma túy về sử dụng. Anh T đồng ý và hùn 100.000 đồng, anh H hùn 200.000 đồng và điều khiển xe mô tô Exciter biển số 71C1-432.75 của mình chở anh T đến nhà của bà L (nơi ở của T) tại ấp 4, xã T, huyện H. Anh T đứng ở bên ngoài, còn anh H đi vào nhà gặp T hỏi mua 01 gói ma túy với giá tiền 300.000 đồng. T lấy gói ma túy bán anh H và nhận tiền, anh H lấy gói ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên trái thì bị Cơ quan điều tra ập đến bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày.

Sau khi bị bắt quả tang, T tự khai nhận thêm vào khoảng 22 giờ ngày 15/4/2019, anh H gọi điện thoại di động cho T để hỏi mua 300.000 đồng ma túy. T đồng ý bán và kêu anh H đến nhà của bà L nhận ma túy. T nhờ anh H mua dùm 05 card Viettel mệnh giá mỗi card 20.000 đồng, tổng cộng 100.000 đồng. Khi đến nơi, T ra phía trước nhà, bán cho anh H 01 gói ma túy với giá tiền 300.000 đồng, anh H đưa cho T 200.000 đồng và 05 card Viettel mua dùm cho T tổng cộng 300.000 đồng; gói ma túy này có đặc điểm giống như gói ma túy lúc bị bắt quả tang, do anh H và anh T hùn tiền mua, sau khi mua về đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã lập biên bản người phạm tội tự thú khai nhận hành vi phạm tội. Kết quả thực nghiệm điều tra lần bán ma túy này là phù hợp với lời khai của T và anh H.

Vật chứng đã bị Cơ quan điều tra thu giữ gồm có: 01 gói ma túy mà T bán cho anh H lúc bị bắt quả tang; 02 gói ma túy trên sàn nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ của Tiên; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ đen; 01 xe mô tô Exciter biển số 71C1-432.75 màu sơn đen; 01 điện thoại di động Philips màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng; 02 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng; 16 túi ni lông màu trắng hàn kín 3 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền xanh; 14 túi ni lông màu trắng hàn kín 3 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền đỏ; 01 hộp giấy màu đỏ; tiền Việt Nam 700.000 đồng (bao gồm 600.000 đồng là tiền thu lợi do 02 lần bán ma túy cho anh Hiếu, trong đó có 300.000 đồng do ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, nơi cư trú ấp 4, xã T, huyện H (là cha của T) giao nộp thay cho T trong lần bán ma túy vào ngày 15/4/2019) và 100.000 đồng là tiền của anh H mua 01 chai nhựa của T bán với giá 50.000 đồng); 05 card Viettel mệnh giá mỗi card 20.000 đồng đã sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 cân điện tử.

Tại bản Kết luận giám định số: 49/2019/GĐMT ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0492 gam. Đây là gói ma túy mà T bán cho anh H lúc bị bắt quả tang vào ngày 16/4/2019.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5493 gam. Đây là 02 gói ma túy thu giữ trên sàn nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ của Tiên. Tổng khối lượng là 0,5985 gam Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 23 và 28/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H 01 xe mô tô Exciter biển số 71C1-432.75 màu sơn đen; 01 điện thoại di động Philips màu đen và số tiền 50.000 đồng. Riêng 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng là tài sản của T dùng để liên lạc bán ma túy cho anh H.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã khai nhận vào hai ngày 15 và 16/4/2019, tại ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã bán trái phép 02 gói ma túy cho anh Phạm Văn H trong đó có 01 lần bị bắt quả tang khi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0492 gam với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 600.000 đồng. Đồng thời T còn cất giữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5493 gam với mục đích để bán kiếm

lời. Tổng khối lượng 0,5985 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng và số tiền 650.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có khối lượng: 0,4925 gam; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ đen; 02 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng; 16 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khế có viền xanh; 14 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khế có viền đỏ; 01 hộp giấy màu đỏ; 05 Card Viettel mệnh giá mỗi card 20.000 đồng đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất. Đối với số tiền 50.000 đồng Cơ quan điều tra tạm giữ không phải số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà là số tiền có được từ việc bán dụng cụ sử dụng ma túy cho anh Hiếu, bị cáo không yêu cầu nhận lại đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông Đ đã giao nộp số tiền 300.000 đồng cho Cơ quan điều tra thay cho bị cáo, ông Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông Đ số tiền này.

Người làm chứng là bà Trần Thị L trình bày: Bị cáo là bạn của cháu ngoại bà L là chị Huỳnh Thị Kim H, bà L cho bị cáo ở nhờ tại nhà của mình, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của bà L, bà L không biết, khi Công an bắt quả tang thì bà L mới biết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

Người làm chứng là chị Huỳnh Thị Kim H: Bị cáo là bạn của chị H, bà L là bà ngoại của chị H cho chị H và bị cáo ở nhờ tại nhà của bà L, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của bà L, chị H không biết, khi Công an bắt quả tang thì chị H mới biết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khăng khăng về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra vụ án, bản ảnh vật chứng, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Trong hai ngày 15 và 16/4/2019, tại ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã bán trái phép chất ma túy cho anh Phạm Văn H với 02 gói ma túy, trong đó có 01 lần bị bắt quả tang khi bán 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0492 gam với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 600.000 đồng. Đồng thời T còn cất giữ 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5493 gam với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng 0,5985 gam.

Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Bị cáo đã vi phạm vào điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc của gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Không chỉ có vậy, hiểm họa từ nghiện ngập, mua bán ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm khác như cướp của, giết người, trộm cắp, cướp giật v.v....Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa bàn nơi xảy ra vụ án, gây nên sự lo lắng trong nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay toàn xã hội đang ra sức đấu tranh phòng, chống về ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền sự về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên được coi là nhân thân không tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo có câu ruột là thương binh hạng 4/4. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, gián tiếp gây tác hại cho sức khỏe của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng và số tiền 650.000 đồng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có khối lượng 0,4925 gam; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ đen; 02 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng; 16 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền xanh; 14 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền đỏ; 01 hộp giấy màu đỏ; 05 Card Viettel mệnh giá mỗi card 20.000 đồng đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng.

Ông Nguyễn Văn Đ đã giao nộp số tiền 300.000 đồng thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô Exciter biển số: 71C1-432.75 màu sơn đen; 01 điện thoại di động Philips màu đen và số tiền 50.000 đồng là tài sản của anh H. Ngày 23 và 28/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này, còn có anh Phạm Văn H và anh Lưu Minh T là những người đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T để sử dụng và qua kết quả xét nghiệm anh H và anh T đều dương tính với chất ma túy. Hành vi nêu trên của anh H và anh T đã vi phạm trong lĩnh vực hành chính nên Công an huyện Bình Đại đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[9]. Bị cáo T là bạn của cháu gái bà Trần Thị Lệ là chủ nhà có cho bị cáo T ở nhờ nhưng bà L không biết trong thời gian lưu trú tại đây bị cáo bán ma túy cho anh H và chị H cũng không biết bị cáo bán ma túy nên không xem xét xử lý đối với hành vi của bà L, chị H là đúng quy định pháp luật.

[10]. Đối với người tên H ở thành phố Bến Tre đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T nhưng không biết địa chỉ cụ thể, lai lịch nhân thân của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tách hồ sơ, tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[11]. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 05 (*Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2019.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng và số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định là ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có khối lượng: 0,4925 gam; 01 bật lửa màu đen; 01 bật lửa màu đỏ đen; 02 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng; 16 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khế có viền xanh; 14 túi ni lông màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khế có viền đỏ; 01 hộp giấy màu đỏ; 05 Card Viettel mệnh giá mỗi card 20.000 đồng đã qua sử dụng; 01 cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 chai nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 cân điện tử.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 12/6/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải